TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhàn.
Ông Nguyễn Thành Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với:

- Bị cáo thứ nhất: Dương Văn P, sinh ngày: 04/02/1998. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 469D Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L, sinh năm 1969 (Đã chết) và bà Thạch Thị Mỹ C, sinh năm 1973; anh chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1990 và nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/11/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn P là ông Diệp Minh T1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)*

- Bị cáo thứ hai: Dương Văn T, sinh ngày 02/7/1994. Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 469D Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Thạch Thị Mỹ C, sinh năm 1973; anh chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm

1990 và nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: có 03 tiền án: Vào ngày 03/7/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử tù có thời hạn 03 năm theo bản án số 58/2012/HSST về tội Cố ý gây thương tích; Được miễn chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án số 19/2018/QĐST-VDS ngày 03/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh; Chưa được xóa án tích. Vào ngày 30/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử tù có thời hạn 01 năm theo bản án số 52/2017/HSST về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng tái phạm; Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/12/2017, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Chưa được xóa án tích. Vào ngày 23/7/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử tù có thời hạn 05 năm theo bản án số 31/2018/HSPT về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/8/2022, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 21/12/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T là bà Kim Thị Mỹ H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)*

- *Bị hại:* Ông Phạm Hữu L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Nguyệt Lãng C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị Mỹ C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số 469D Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Ông Trương Oai L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: 79A, khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Bà Kim Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/11/2022, bị cáo Dương Văn T cùng với em ruột là bị cáo Dương Văn P đang ở nhà tọa lạc tại số 469D Nguyễn Đáng, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo T rủ bị cáo P đi đến địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh để thăm bạn thì bị cáo P đồng ý. Sau đó, bị cáo Dương Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 71C4 – 113.52, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh (xe của bị cáo P) chở bị cáo P đi theo Quốc lộ 53 đến khu vực chợ huyện C, tỉnh Trà Vinh để tìm bạn nhưng không gặp nên điều khiển xe quay lại để về nhà tại thành phố Trà Vinh.

Khi đến đoạn thuộc địa phận ấp Nguyệt Lãng C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Dương Văn P phát hiện xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1 – 094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám của ông Phạm Hữu L đang dựng cặp Quốc lộ 53, trước sân nhà bà Nguyễn Thị Ánh X, sinh năm 1970, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên rủ bị cáo T lấy trộm xe mô tô trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo Dương Văn T điều khiển xe quay lại và đậu xe cặp Quốc lộ 53 đứng chờ, bị cáo Dương Văn P đi bộ đến vị trí xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1 – 094.72 đang dựng, quan sát không có người trông coi nên nhanh chóng mở khóa và điều khiển xe chạy về hướng thành phố T để tẩu thoát, bị cáo Dương Văn T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 71C4 – 113.52 chạy theo phía sau.

Khi cả hai điều khiển xe đến địa phận ấp Phú Hưng 2, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì dừng xe lại. Bị cáo P vứt bỏ mũ bảo hiểm và sợi dây ràng trên xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1 – 094.72 của ông Phạm Hữu L, đồng thời đổi xe mô tô với bị cáo T, sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đến địa phận phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tại đây, cả hai tiếp tục đổi xe cho nhau, bị cáo Dương Văn T ngồi trên xe mô tô mang biển kiểm soát 71C4 – 113.52 chờ, bị cáo Dương Văn P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1 – 094.72 vừa lấy trộm được vào một con hẻm bán cho người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.400.000 đồng (không có làm biên nhận). Sau đó, bị cáo P đi bộ ra đầu hẻm gặp và chia cho bị cáo T 400.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Văn P và Dương Văn T hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 02/11/2022 tại ấp Nguyệt Lãng C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Dương Văn P và Dương Văn T đã có hành vi lén lúc lấy trộm một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 của ông Phạm Hữu L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp Trì Phong, xã Hòa Lợi, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Dương Văn P: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tuyên án.

Đối với bị cáo Dương Văn T: Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Hữu L yêu cầu bị cáo P và bị cáo T liên đới bồi thường giá trị xe đã mất trộm là xe mô tô biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 của ông L theo giá mà Hội đồng định giá đã định là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Buộc bị cáo P và bị cáo T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại. Đối với cái mũ bảo hiểm và sợi dây ràng bị cáo P đã vứt bỏ, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71C4-113.52, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh của bị cáo P mua từ Trương Oai L (xe này do L trộm cắp tài sản của người khác mà có) khi mua thì bị cáo P không biết xe này do trộm được mà có, hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71C4-113.52, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh đã được Cơ quan Cảnh sát Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh quản lý để kiểm tra xác minh xử lý theo quy định. Vậy nên dành cho bị cáo Dương Văn P một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 của ông Phạm Hữu L mà bị cáo P đã bán, do bị cáo P trình bày không rõ họ tên và địa chỉ nên không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn P như sau: Vị hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Vị không bào chữa về tội danh và khung hình phạt chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú khi cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị cáo có thiện chí bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường. Về án phí đề nghị xem xét miễn cho bị cáo do thuộc diện hộ cận nghèo.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T như sau: Vị hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Vị không bào chữa về tội danh và khung hình phạt chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thống nhất liên đới cùng bị cáo Phúc bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường. Về án phí đề nghị xem xét miễn cho bị cáo do thuộc diện hộ cận nghèo

Qua quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã tranh luận đối đáp với nhau, sau cùng mỗi người giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Văn P và bị cáo Dương Văn T là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với bị hại ông Phạm Hữu L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh X và Thạch Thị Mỹ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Do các đương sự này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử, nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn P và Dương Văn T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Do vậy, nội dung bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Dương Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Dương Văn Tvề tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân bao gồm: Các giấy tờ có giá, tiền bạc, phương tiện đi lại như xe ô tô, xe mô tô…là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Các bị cáo có hành vi lén lúc lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng các bị cáo không làm được việc này, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, các bị cáo trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên đã đưa các bị cáo đi vào con đường phạm tội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò khác nhau vì vậy cần phải xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng và phù hợp với qui định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Dương Văn P là người trực tiếp chủ động rủ bị cáo Dương Văn T đi lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo là người phát hiện ra tài sản để trộm, bị cáo là người trực tiếp trộm và điều khiển chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 của ông L đi tiêu thụ. Trên đường đi tiêu thụ tài sản đã trộm được các bị cáo còn liên tục đổi xe qua lại thay nhau điều khiển nhằm đánh lạc hướng các cơ quan chức năng, khi bị cáo P đem bán xe mô tô đã trộm được cho một người đàn ông không rõ họ, tên địa chỉ tại địa phận phường 7, thành phố T với giá là 1.400.000đồng. Sau đó bị cáo P chia tiền cho bị cáo T 400.000đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Dương Văn T mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp lấy trộm tài sản nhưng bị cáo đã có vai trò giúp sức đắc lực cho bị cáo P, bản thân bị cáo biết rõ hành vi lấy trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Đáng lý ra khi bị cáo P phát hiện tài sản lên tiếng rủ bị cáo đi trộm thì bị cáo phải từ chối, nhưng bị cáo không từ chối mà đã đồng ý cùng bị cáo P trộm tài sản của người khác và đi trộm bằng phượng tiện là chiếc xe mô tô của bị cáo P. Bản thân bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích.

Đáng lý sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương thì bị cáo phải lo chí thú làm ăn, phụ giúp gia đình, làm lại cuộc đời nhưng vì chỉ muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo cố tình tiếp tục phạm tội. Mặc khác, bị cáo lại là anh ruột của bị cáo Dương Văn P, đáng lý ra bị cáo phải làm gương tốt cho em mình noi theo nhưng bị cáo lại tiếp tục sai phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét, áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại mà còn gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hành vi của các bị cáo là thể hiện tính xem thường pháp luật.

[4] Về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật.

Nhằm góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo một mức hình phạt nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét:

Đối với bị cáo Dương Văn P bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo đã tự thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm i, r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Văn T sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về trộm cắp tài sản ngày càng tinh vi, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của Nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71C4-113.52, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh của bị cáo P mua từ Trương Oai L (xe này do L trộm cắp tài sản của người khác mà có) khi mua thì bị cáo P không biết xe này do trộm được mà có, hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 71C4-113.52, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn xanh đã được Cơ quan Cảnh sát Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh quản lý để kiểm tra xác minh xử lý theo quy định. Vậy nên dành cho bị cáo Dương Văn P một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 của ông Phạm Hữu L mà bị cáo P đã bán, do bị cáo P trình bày không rõ họ tên và địa chỉ nên không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn P và bị cáo Dương Văn T có trách nhiệm liên đối bồi thường cho bị hại ông Phạm Hữu L giá trị tài sản bị mất là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã định là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

[6] Về vật chứng: Không có. Riêng đối với cái mũ bảo hiểm và sợi dây ràng bị cáo P đã vứt bỏ tại ấp Phú Hưng 2, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Cơ quan Công an huyện C đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn P và bị cáo Dương Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên các bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra - Truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản số 44/BB-ĐGTS, ngày 15/11/2022, bản kết luận điều tra số 03/KLĐT-ĐCSHS-KTMT, ngày 23/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Văn P và Dương Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng các Điều 45, 260, 268, 269, 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn P và bị cáo Dương Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Hữu L giá trị tài sản bị mất là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84C1-094.72, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu sơn xám, số khung VYAJ5VT23YA13359, số máy 5VT213359 theo giá trị mà Hội đồng định giá tài sản đã định là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

3. Về vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Dương Văn P và Dương Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Phiên tòa sơ thẩm được diễn ra theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh (với sự hỗ trợ của bà Kim Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Thanh